

Số: /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 12/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; xét đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 1142/TTr-SDTTG ngày 29/5/2026, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên với những nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương; thúc đẩy phát triển nhanh, toàn diện, bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường vai trò chỉ đạo của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến về ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác dân tộc và chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

##### 2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành tiếp tục quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; trọng tâm là Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/02/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chỉ thị số 10-CT/TU ngày 09/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trong tình hình mới.

- Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc lồng ghép với các chương trình, dự án, đề án của Trung ương và địa phương, tránh trùng lặp, chồng chéo; trong đó chú trọng nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

## **II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Phát triển toàn diện, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thu hẹp khoảng cách về mức sống, thu nhập và trình độ phát triển so với bình quân chung của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; xây dựng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Củng cố vững chắc hệ thống chính trị cơ sở; tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 10%.

- Cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- 95% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới.

- Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm.

- Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt trên 0,69.

- Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm.

- Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị của tỉnh; trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng.

- Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số biết làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa.

- Phần đầu 100% số hộ dân được sử dụng điện từ các nguồn.
- Phần đầu 100% người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế.
- Phần đầu 100% các xã đặc biệt khó khăn đều có trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú.
- Cơ bản không còn nhà tạm, nhà dột nát.
- Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.
- Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở.
- Duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt tối thiểu 61,7%.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước.
- Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản.
- Các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc**

- Các cấp, các ngành thường xuyên tổ chức quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng về công tác dân tộc; xác định công tác dân tộc là nhiệm vụ chiến lược, cơ bản, lâu dài, đồng thời là nhiệm vụ cấp bách trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường công tác lãnh đạo việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; đưa mục tiêu phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số trở thành một nội dung quan trọng trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân tộc; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tiễn của vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc thiểu số**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân tộc. Nội dung và hình thức tuyên truyền phải phù hợp với đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán, ngôn ngữ của từng dân tộc, từng địa bàn.

- Phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc, chức việc tôn giáo đối với công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của đồng bào các dân tộc; kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở; đấu tranh, phản bác các luận điệu sai trái, âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

## **3. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo hướng bền vững**

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách của Trung ương và của tỉnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu như giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, hạ tầng thông tin và chuyển đổi số; từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế - xã hội phục vụ phát triển sản xuất và nâng cao đời sống Nhân dân.

- Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với lợi thế của từng vùng; phát triển các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác, liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, bảo vệ rừng, phát triển kinh tế dưới tán rừng, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch canh nông, du lịch sinh thái gắn với văn hóa bản địa phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Tăng cường hỗ trợ phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số; mở rộng tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi; thúc đẩy đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế cộng đồng.

- Tập trung giải quyết các vấn đề bức thiết của đồng bào dân tộc thiểu số như đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; tiếp tục thực hiện các chương trình sắp xếp, ổn định dân cư; hạn chế tình trạng di cư tự do; quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên rừng và môi trường sinh thái.

#### **4. Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc**

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tiếp tục củng cố, phát triển hệ thống trường liên cấp, trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú; tạo điều kiện cho học sinh dân tộc thiểu số được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ giáo dục.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chú trọng đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu thị trường lao động và điều kiện phát triển kinh tế của địa phương; khuyến khích thanh niên dân tộc thiểu số khởi nghiệp, lập nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở; mở rộng tiếp cận các dịch vụ y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng đặc biệt khó khăn, an toàn khu.

- Quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; gắn bảo tồn văn hóa với phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

#### **5. Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh và phát triển đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số**

- Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số. Bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số phù hợp với tỷ lệ dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và trong các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và triển khai các chính sách dân tộc.

#### **6. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định an ninh chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số**

- Tăng cường xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng hoạt động của các khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở; phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để kích động, gây mất ổn định an ninh chính trị; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; giữ vững an ninh, trật tự ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh lồng ghép hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I (2026 - 2030).

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, đề án, nhiệm vụ về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; tham mưu ưu tiên bố trí, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện hiệu quả chính sách dân tộc, góp phần giải quyết các vấn đề thiết yếu của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, điện sinh hoạt và hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Dân tộc và Tôn giáo, UBND tỉnh theo yêu cầu, quy định; tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp theo quy định; thực hiện sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền, theo quy định.

**2. Sở Tài chính:** Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị, địa phương, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, Sở Tài chính chủ trì phối hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các hoạt động của Kế hoạch để hỗ trợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định về pháp luật có liên quan.

**3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:** Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành và địa phương liên quan căn cứ hướng dẫn của trung ương và tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh nghiên cứu, tham mưu xây dựng chính sách bố trí dân cư; phối hợp phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các vùng khó khăn nhằm ổn định đời sống dân cư; đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn phát triển kinh tế gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân đã được phê duyệt trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, trong đó ưu tiên các đối tượng người nghèo, người dân tộc thiểu số tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn.

**4. Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành và địa phương liên quan triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi trong đào tạo, quy hoạch, tuyển dụng, sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số rất ít người và các dân tộc hiện có ít cán bộ theo các quy định hiện hành; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

**5. Sở Giáo dục và Đào tạo:** Chủ trì, phối hợp với sở, ban ngành và địa phương liên quan nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao dân trí vùng dân tộc thiểu số và miền núi; nghiên cứu phương án nâng cấp, mở rộng quy mô các trường trung học phổ thông ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tạo điều kiện học tập thuận lợi, thúc đẩy phát triển toàn diện và nâng cao tỷ lệ học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục theo học cấp trung học phổ thông tại địa bàn. Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Đào tạo nguồn lực chất lượng cao người dân tộc thiểu số trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm” giai đoạn 2026-2035, định hướng đến năm 2045.

**6. Sở Y tế:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu bổ sung chính sách đào tạo nguồn nhân lực y tế cho vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo cơ sở vật chất và cung cấp

trang thiết bị thỏa đáng cho các cơ sở y tế tuyến xã tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù nhằm ưu tiên đầu tư, hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số, trong đó chú trọng các dân tộc ít người và các giá trị văn hóa có nguy cơ mai một. Đồng thời, tổ chức bảo tồn, phát triển không gian văn hóa, làng văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch bền vững; ưu tiên phát triển văn hóa, du lịch cộng đồng có sự tham gia và hưởng lợi của đồng bào dân tộc thiểu số.

**8. Sở Công thương:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tập trung đầu tư phát triển hệ thống điện cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phấn đấu đến năm 2030, 100% số hộ được sử dụng điện.

**9. Sở Xây dựng:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn, hỗ trợ địa phương tập trung nguồn lực nhằm phát triển hệ thống đường giao thông nông thôn, cầu dân sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**10. Sở Tư pháp:** Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban ngành và địa phương liên quan tham mưu Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chỉ đạo, tăng cường thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số; chủ trì thực hiện trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số theo Kế hoạch và theo quy định hiện hành.

**11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và quân sự địa phương gắn với phát triển kinh tế - xã hội; củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận lòng dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**12. Công an tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tăng cường biện pháp giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo để chống phá sự nghiệp phát triển đất nước; xóa bỏ tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**13. Thống kê tỉnh:** Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương thu thập, tổng hợp, phân tích, cung cấp số liệu thống kê phục vụ theo dõi, đánh giá việc thực hiện Chiến lược; theo dõi, đánh giá chỉ số HDI của người dân tộc thiểu số; phối hợp xây dựng hệ thống chỉ tiêu, cơ sở dữ liệu thống kê về vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; định kỳ cung cấp số liệu phục vụ tổng hợp, báo cáo theo quy định.

**14. Báo và Phát thanh, Truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh:** Thường xuyên thông tin, tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc; tuyên truyền kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh; kịp thời phản ánh gương điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh.

**15. Các sở, ngành liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; cụ thể hóa bằng chương trình, đề án phù hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

**16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** Tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện tốt chính sách dân tộc. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện công tác dân tộc và thực hiện các nội dung Kế hoạch này.

### **17. UBND các xã, phường**

Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch, giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược công tác dân tộc và Kế hoạch này vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được giao và các nguồn lực hợp pháp khác để triển khai thực hiện, góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các xã, phường tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD.

MinhHồng/KH/06.6.2026.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nông Quang Nhất**

**PHỤ LỤC****Phân công tham mưu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

STT	Mục tiêu, chỉ tiêu đến năm 2030	Mục tiêu đến năm 2045	Phân công tham mưu thực hiện	
			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
1	Phần đầu tăng thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số bằng 1/2 bình quân chung của cả nước	Thu nhập bình quân của người dân tộc thiểu số đạt trên 1/2 bình quân chung của cả nước	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành liên quan
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xuống dưới 10%	Cơ bản không còn hộ nghèo; người dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Dân tộc và Tôn giáo; các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
3	95% số xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
4	Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tăng bình quân 6,5%/năm		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan
5	Chỉ số phát triển con người là người dân tộc thiểu số thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (HDI) đạt trên 0,69		Thống kê tỉnh	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường
6	Tuổi thọ trung bình người dân tộc thiểu số đạt 75 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm		Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
7	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong độ tuổi lao động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt 35 - 40%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường

8	Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, hằng năm thu hút 3% lao động sang làm việc các ngành, nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có 40% lao động người dân tộc thiểu số biết làm các ngành nghề: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
9	Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ là người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị của tỉnh; trên 95% cán bộ, công chức cấp xã của Vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 70% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng		Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
10	Phần đầu có 80% số hộ nông dân người dân tộc thiểu số biết làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
11	Phần đầu 100% số hộ dân được sử dụng điện từ các nguồn		Sở Công thương	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
12	Phần đầu 100% người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế		Sở Y tế	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
13	Phần đầu 100% các xã đặc biệt khó khăn đều có trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc bán trú		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
14	Cơ bản không còn nhà tạm, nhà dột nát		Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
15	Trên 85% số xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân		Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường

16	Giải quyết căn bản tình trạng di cư không theo kế hoạch trong đồng bào dân tộc thiểu số. Quy hoạch sắp xếp, di dời, bố trí 100% hộ dân tộc thiểu số đang cư trú phân tán, rải rác trong rừng đặc dụng, các khu vực xa xôi, hẻo lánh, nơi có nguy cơ xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
17	Duy trì và nâng cao tỷ lệ che phủ rừng của tỉnh đạt tối thiểu 61,7%		Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
18	Cơ bản không còn xã, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường
19		Các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân	UBND các xã, phường	Các sở, ban, ngành liên quan